TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày 15-11-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DÂN
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thái Sơn.
2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu H, địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Kh, địa chỉ: Thôn Tân Trang, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2018, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Thu H trình bày: Ngày 02/02/2017, bà Trương Thị Kh có vay của bà 60.000.000 đồng, đã nhiều lần đòi nhưng bà Kh không trả. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Kh trả nợ 60.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Trương Thị Kh đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến. Hiện không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trương Thị Kh có hộ khẩu thường trú tại xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, hiện không có mặt tại địa phương, không thông báo cho Tòa án, nguyên đơn biết địa chỉ mới thì được xem là cố tình dấu địa chỉ. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bà Kh được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ, được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 02/02/2017 và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định được bà Trương Thị Kh có vay của bà Hoàng Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, không quy định hạn trả nợ. Bà H đã yêu cầu bà Kh trả nợ nhưng đến nay bà Kh chưa trả.

Quan hệ pháp luật được xác lập giữa hai bên và nay có tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, không kỳ hạn. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần áp dụng Điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự buộc bà Kh trả cho bà H số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [(60.000.000 x 5): 100 = 3.000.000 đồng].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Luật thi Hnh án dân sự 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu H, buộc bà Trương Thị Kh trả cho bà Hoàng Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự

- Bà Trương Thị Kh phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà Hoàng Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0001544 ngày 28/3/2018 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đàn